TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HSST
Ngày 31 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Văn Kiên
2. Bà Quách Thị Tình

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá *tham gia phiên toà*: Bà Dương Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/HSST- QĐ ngày 16/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 05/3/1989, tại xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đồng Luật, xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Mường; con ông: Bùi Văn Minh (đã chết); con bà: Trương Thị Hà - sinh năm: 1964; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 13/8/2019 đến ngày 16/8/2019, sau đó bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Quách Văn T; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 20/8/1987, tại xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đồng Luật, xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Mường; con ông: Quách Công Trạng - sinh năm 1955; con bà: Nguyễn Thị Ninh - sinh năm 1958; có vợ là Nguyễn Thị Thoa - sinh năm 1988; có 02 con: Quách Thị Thu Nhàn - sinh năm: 2013 và con nhỏ Quách Nguyễn Trường An mới sinh; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày; kể từ ngày 13/8/2019 đến ngày 16/8/2019, sau đó bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn Đ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam.

Sinh năm: 1977, tại xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đồng Luật, xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; con

ông Trần Văn Hiệp (đã chết); con bà: Phạm Thị Tần - sinh năm: 1956; có vợ là Nguyễn Thị Dung - sinh năm 1981 và có 02 con (lớn 14 tuổi, nhỏ 4 tuổi); tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn V; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam.

Sinh ngày: 02/5/1969, tại xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đồng Luật, xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Mường; con ông: Nguyễn Văn Quýnh (đã chết); con bà: Bùi Thị Hội (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Toả - sinh năm 1968 và có 03 con (lớn 27 tuổi, nhỏ 21 tuổi); tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 13/8/2019 đến ngày 16/8/2019, sau đó bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Văn Thế - sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn Đồng Luật, xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Đ: Ông Đường Xuân Anh, Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh số 08, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 13/8/2019, Trần Văn Đ, Bùi Văn T, Quách Văn T và Nguyễn Văn V người cùng trú tại thôn Đồng Luật, xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành đang ngồi uống nước tại quán nước nhà bà Bùi Thị Thuỷ thuộc thôn Đồng Luật, xã Thành Mỹ, T nói với Đ, V, T "làm tý không?"; cả bọn hiểu là đánh bạc ăn tiền. Cả T, Đ, V đồng ý đánh bạc, mỗi người phải có ít nhất là 2.000.000 đồng thì mới bắt đầu đánh, các con bạc này đã chuẩn bị đủ tiền các loại mệnh giá. V mua một bộ bài tú lơ khơ ở tại quán nước đang ngồi. Để tránh sự phát hiện, T, Đ, T, V thống nhất sang nhà anh Bùi Văn Thế (sinh năm 1999 ở đối diện quán nước) để đánh bạc nhưng chỉ nói với chủ nhà là mượn chỗ để uống nước chè do bên cạnh nhà anh Thế đang xây nhà, thợ xây thường xuyên sang nhà anh Thế uống nước, nhà anh Thế không khoá cửa nhà vào ban ngày. Anh Thế đồng ý cho T , Đ, T, V vào gian nhà bếp của nhà anh có trải sẵn chiếu nhựa ngồi uống nước chè. Khoảng 13 giờ 30 phút anh Thế đi chơi không đóng cửa, T , Đ, T, V mới bắt đầu đánh bài. Cả bọn thống nhất, hình thức đánh bạc là đánh ba cây (đánh liêng), sử dụng 52 cây bài tú lơ khơ từ A đến K, mỗi ván người chơi chầu gà 10.000 đồng rồi được chia 3 lá bài để tính tổng điểm. Trong mỗi ván chơi người tố đầu tiên là người chia bài, sau đó người chơi còn lại có thể theo hoặc tố thêm tiền, người chơi nào theo bài đến cuối và có giá trị của 3 cây bài cao hơn giá trị ba cây bài của những người chơi còn lại là người thắng và được toàn bộ số tiền mà người chơi đã chầu cùng số tiền mà người chơi đã theo trong ván chơi đó. Quá trình tố, người chơi được tố tối đa số tiền 50.000 đồng, đối với trường hợp có 2 người trở lên có giá trị của 03 lá bài bằng nhau thì những

người này bắt đầu chơi ván chào, ở ván này người chơi có thể tố 100.000 đồng. T, Đ, T, V đánh bạc liên tục đến 17 giờ 10 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Thạch Thành phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi Đánh bạc trái phép, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 15.380.000 đồng và 760.000 đồng thu giữ trên người của Nguyễn Văn V (số tiền này bị cáo khai dùng để đánh bạc), 52 lá bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu nhựa. Ngoài ra, qua kiểm tra lực lượng công an còn thu giữ của các đối tượng 04 chiếc điện thoại di động phục vụ công tác điều tra.

Tại Cơ quan điều tra Bùi Văn T, Trần Văn Đ, Quách Văn T và Nguyễn Văn V đã khai nhận hành vi đánh bạc trái phép của bản thân và đồng bọn. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc được xác định là 16.140.000 đồng.

Xác minh điều kiện tài sản, thu nhập của các bị cáo, xác định các bị cáo Bùi Văn T, Quách Văn T và Nguyễn Văn V đang ở cùng gia đình không có thu nhập ổn định và chỉ có các tài sản thiết yếu phục vụ cho sinh hoạt gia đình. Bị cáo Trần Văn Đ thuộc hộ nghèo, tài sản không đáng kể.

Về vật chứng vụ án: Thông qua bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Tiền Việt Nam: 16.140.000 đồng (Bao gồm 15.380.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 760.000 đồng thu trên người bị cáo Nguyễn Hữu V); 52 lá bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu, 04 chiếc điện thoại di động (Có đặc điểm như trong biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu).

Quá trình điều tra xác định 04 chiếc điện thoại di động nêu trên là tài sản hợp pháp của các bị cáo Trần Văn Đ, Bùi Văn T, Quách Văn T và Nguyễn Văn V không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho các bị cáo. Riêng số tiền 16.140.000 đồng, 52 lá bài tú lơ khơ, chiếc chiếu nhựa là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc, hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSTT ngày 24/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Văn V, Quách Văn T, Trần Văn Đ về tội "Đánh bạc" theo khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Thạch Thành rút một phần quyết định truy tố đối với hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo (khoản 3 điều 321 BLHS), giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo khoản 1 điều 321 BLHS và đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 58 và điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Văn V mỗi bị cáo từ 7 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 58 và điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Quách Văn T, Trần Văn Đ mỗi bị cáo từ 9 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo T được trừ 09 ngày quy đổi từ 03 ngày tạm giữ. Khấu trừ 10 % thu nhập của mỗi bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Đại diện VKSND đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 16.140.000 đồng là số tiền mà các đối tượng

dùng để đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa dùng để đánh bạc.

Do gia đình bị cáo Trần Văn Đ thuộc hộ nghèo, có giấy chứng nhận hộ nghèo. Tại phiên tòa bị cáo xin miễn tiền án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo Trần Văn Đ.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Đ trình bày:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, để bị cáo được cải tạo tại địa phương, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm và cũng là để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, có giấy chứng nhận hộ nghèo, bị cáo đã có đơn xin miễn tiền án phí, Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 cũng như căn cứ vào đơn xin miễn án phí của bị cáo để miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo Đ. Đề nghị không khấu trừ thu nhập của bị cáo Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

" Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:"

[1]. Tại phiên tòa các bị cáo đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; hiện trường vụ án, vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, nên vào khoảng 13 giờ, ngày 13/8/2019, Bùi Văn T, Trần Văn Đ, Quách Văn T và Nguyễn Văn V đã cùng nhau đánh bạc trái phép tại nhà Bùi Văn Thế ở thôn Đồng Luật, xã Thành Mỹ. Đến 17 giờ 10 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang sát phạt nhau trên chiếu bạc, thì bị Công an huyện Thạch Thành phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền đánh bạc được xác định là 16.140.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Bùi Văn T, Trần Văn Đ, Quách Văn T và Nguyễn Văn V đã phạm vào tội " Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của VKSND huyện Thạch Thành truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Đây là vụ án hình sự đánh bạc ít nghiêm trọng, có tính chất đồng phạm giản đơn do Bùi Văn T và các đồng phạm thực hiện. Trong đó bị cáo Bùi Văn T là người khởi xướng, Nguyễn Văn V là người chuẩn bị công cụ phương tiện đánh bạc (mua bài) nên có vai trò ngang nhau, các bị cáo Trần Văn Đ, Quách Văn T có vai trò thứ hai, tham gia đánh bạc ngay từ đầu cùng T và V.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm đồng thời làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xét xử các bị cáo một

mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có 02 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Hai bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Văn V có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điều 65 BLHS và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Hai bị cáo Trần Văn Đ, Quách Văn T chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, nghĩ cần áp dụng điều 36 BLHS cho các bị cáo cải tạo không giam giữ tại địa phương là phù hợp pháp luật. Thời gian bị cáo Quách Văn T bị tạm giữ được quy đổi để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt. Tại phiên tòa đã làm rõ thu nhập của bị cáo T là 2.000.000 đồng/1 tháng. Vì vậy, cần khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo T trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước. Riêng bị cáo Đ thuộc hộ nghèo đang được trợ cấp của Nhà nước, thu nhập không đáng kể, nghĩ nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo Đ.

[4]. Về hình phạt tiền bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh điều kiện tài sản, thu nhập của các bị cáo, xác định các bị cáo Bùi Văn T, Quách Văn T và Nguyễn Văn V đang ở chung cùng gia đình, không có thu nhập ổn định. Tài sản không đáng kể và chỉ có các tài sản thiết yếu phục vụ cho nhu cầu cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của gia đình. Bị cáo Trần Văn Đ thuộc hộ nghèo, tài sản không đáng kể, nghĩ nên không phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 16.140.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Các vật chứng là 52 lá bài Tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng, anh Bùi Văn Thế là chủ sở hữu của chiếc chiếu nhựa đề nghị Tòa án tịch thu tiêu hủy. Vì vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn T, Quách Văn T và Nguyễn Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Trần Văn Đ thuộc hộ nghèo, có giấy chứng nhận hộ nghèo. Tại phiên tòa bị cáo xin miễn tiền án phí. Vì vậy cần căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện Thạch Thành và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Văn V, Quách Văn T, Trần Văn Đ phạm tội " Đánh bạc ".

- Áp dụng: Điều 17 và điều 58 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Văn T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/10/2019).

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn V 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/10/2019).

Giao bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Văn V cho UBND xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51 và điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Quách Văn T 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày quy đổi từ 03 ngày tạm giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 8 (tám) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt, tính từ ngày cơ quan, đơn vị được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản án.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51 và điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt, tính từ ngày cơ quan, đơn vị được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Quách Văn T và Trần Văn Đ cho UBND xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 10% thu nhập của Quách Văn T trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ nhà nước. Khoản tiền này bằng 200.000 đồng/1 tháng.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Về xử lý vật chứng**: - Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc 16.140.000 đ (Mười sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tú lơ khơ, mặt sau có hình kẻ sọc caro màu xanh; 01 chiếc chiếu bằng nhựa màu nâu, vàng, xanh, kích thước (1,6 x 1,8) m.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành và chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành

ngày 26/9/2019 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 26/9/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành và chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành).

*** Án phí:** Áp dụng: Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 6, điểm đ khoản 1 điều 12, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Văn V và Quách Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn Đ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn T. Các bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Văn V, Quách Văn T, Trần Văn Đ có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Kiên **Quách Thị Tình** **Phạm Văn Hùng**